

# HỒN DUNG VĂN HÓA Ở MIẾU BÀ CHÚA XỨ NÚI SAM

Vĩnh Thông

## 1. Dẫn nhập

*Miếu Bà Chúa Xứ núi Sam - Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia*, là chốn tâm linh nổi tiếng ở vùng đất phương Nam. Cùng với đó, *Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam - Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia*, hằng năm thu hút hàng triệu lượt khách hành hương, trở thành lễ hội lớn hàng đầu ở Nam Bộ. Người dân các nơi tìm về núi Sam không chỉ để cúng viếng, cầu mong những điều tốt đẹp cho gia đình và quê hương mà còn tham quan ngoạn cảnh, đồng thời trải lòng mình với không gian tín ngưỡng dân gian mênh mông mà người Nam Bộ đã gửi gắm tinh thần vào buổi đầu trên vùng đất mới. Trải qua gần hai thế kỷ kể từ ngày ngôi miếu đơn sơ được dựng lên ở núi Sam, đến nay ngôi miếu và pho tượng cổ vẫn gắn liền với bao điều huyền bí, được lưu truyền khắp đồng bằng qua nhiều thế hệ. Và, có những câu hỏi đến nay vẫn chưa tìm ra lời giải đáp thỏa đáng.

## 2. Nguồn gốc pho tượng cổ

Tượng Bà Chúa Xứ làm bằng trầm tích thạch màu xanh đen, chất liệu tượng không phải là loại đá có ở địa phương và thậm chí cả Nam Bộ, điều đó nghĩa là bức tượng được mang từ nơi khác đến. Tượng tạc một người ngồi với tư thế khoan thai, dáng thấp, mập mạp, bụng lớn, ở trần, đóng khố, chân trái xếp bằng vào trong, chân phải gập đứng gối, tay phải đặt lên đầu gối, tay trái chõ ra sau. Nhìn chung, kỹ thuật chế tác còn thô sơ và thiếu tinh tế, cho thấy bức tượng được tạc từ rất sớm, khi nghệ thuật điêu khắc phát triển chưa cao.

Pho tượng ban đầu vốn là tượng nam thần trong văn hóa Ấn Độ, tuy nhiên lại mang những chi tiết như mái tóc xoắn đợn sóng quấn thành búp, gương mặt thanh tú, sống mũi cao, khuôn ngực đầy đặn... Những chi tiết đó kết hợp với “tâm thức Mẫu” sẵn có trong văn hóa Việt và các cư dân nông nghiệp lúa nước ở Đông Nam Á cổ, dễ khiến người Việt cho rằng đây là tượng nữ thần. Đến khoảng thập niên 1940, Ban Quý tế của miếu đã mượn thợ tô điểm khuôn mặt bức tượng cho thật giống người phụ nữ phúc hậu, sơn màu da mặt hồng hào, kẻ mắt và gắn pha lê vào mắt sống động [Liêm Châu 1999]. Phần chế tác phần mặt làm bằng chất liệu khác với loại đá nguyên thủy của thân tượng.

Xác định ban đầu là tượng nam thần trong văn hóa Ấn Độ nhưng đó là vị thần nào? Nhiều ý kiến cho rằng đây là tượng thần Vishnu, trong đó có nhà khảo cổ Pháp Louis Malleret - người đầu tiên nghiên cứu về bức tượng [Trình Bửu Hoài 2008]. Tuy nhiên, chúng tôi cũng chia sẻ quan điểm của một số người còn tồn nghi cho rằng vị thần đó không phải Vishnu mà là Shiva. Bằng chứng là hiện nay trên núi Sam còn bệ đá tương truyền là nơi đặt tượng ngày xưa. Bệ đá này hình vuông đẹp, ở giữa có lỗ vuông. Nếu để ý kỹ sẽ nhận ra bệ đá chính là yoni, pho tượng là một dạng biến thể của linga. Dưới tượng có trục vuông, khi đặt tượng bên trên ăn khớp với lỗ vuông của bệ đá, chính là linga được đặt trên yoni. Mà yoni tượng trưng cho thần Vishnu còn



linga tượng trưng cho thần Shiva.

Vấn đề bức tượng có thuộc nền văn hóa Phù Nam (niên đại khoảng thế kỷ I - VII) hay không cũng chỉ là giả thuyết và vẫn còn nhiều tranh luận. Có ý kiến cho rằng tượng ra đời sớm hơn giai đoạn này. Chúng ta cũng nên biết, trước thời kỳ Phù Nam lập quốc, đồng bằng hạ lưu Mekong tồn tại một nền văn hóa khác là văn hóa Tiền Óc Eo, niên đại khoảng từ 500 năm TCN đến thế kỷ I - II. Cư dân giai đoạn này đã đạt đến một trình độ phát triển nhất định, họ biết làm gốm, luyện kim, trang sức... [Nguyễn Thị Hậu & Lê Thanh Hải 2010]. Tuy nhiên, đó chỉ mới là những kết quả thu thập được thông qua khảo cổ, chứ chưa tìm thấy những tư liệu cụ thể và chính xác hơn.

### 3. Việc mang pho tượng từ núi Sam xuống

Dân gian cho rằng ngày xưa pho tượng nằm trên đỉnh núi Sam, được người địa phương tìm thấy, khiêng xuống chân núi lập miếu thờ, sự kiện này diễn ra khoảng thập niên 1820. Tuy nhiên, làm sao có thể đem tượng đá nặng hàng tấn từ đỉnh núi xuống đồng bằng trong bối cảnh núi rừng hiểm trở mấy thế kỷ trước? Câu hỏi ấy vẫn còn là một bí ẩn.

Theo truyền thuyết, bà đập đồng dạy phải có chín cô gái đồng trinh mới có thể khiêng tượng xuống (có dị bản kể là bốn mươi thanh niên lực lưỡng). Khi dân làng làm đúng lời dặn, pho tượng trở nên nhẹ hẳn, khiêng xuống núi dễ dàng. Đến vị trí hiện nay, tượng bỗng dưng nặng trĩu không thể di chuyển tiếp, người dân cho rằng ý bà muốn ngự nơi đây nên lập miếu thờ. Bệ đá đặt tượng còn nằm trên đỉnh núi Sam ngày nay như một bằng chứng cho câu chuyện khiêng tượng từ trên núi xuống. Bệ đá này được tìm thấy vào năm 1980.

Tạm gác giả thuyết về chín cô gái, ta thử đi theo giả thuyết bốn mươi thanh niên lực lưỡng. Dĩ nhiên, dù tượng nặng hàng tấn nhưng với số lượng ngần ấy người thì việc di chuyển là điều không khó. Song, vấn đề cần lưu ý là vào thời điểm đó cây rừng rậm rạp, địa hình núi lại mỗi chỗ cao thấp lồi lõm khác nhau, đá nhấp nhô khó đi, không có đường tương đối bằng phẳng... Làm sao có thể khiêng một tượng đá quá nặng nề như thế? Chỉ vấn đề rừng cây cũng là câu hỏi nan giải: núi ngày xưa không trồng trái mà được bao phủ bởi rừng rậm, cây mọc um tùm đan cài vào nhau, làm sao bức tượng khổng lồ có thể lọt qua những khoảng cách nhỏ giữa các thân cây?

Thậm chí, chi tiết phát hiện bệ tượng vào năm 1980 cũng khiến chúng ta đặt ra nghi vấn. Tại sao phải đến gần hai thế kỷ sau khi tìm được bức tượng thì người ta mới tìm thấy bệ tượng? Tại sao bệ tượng lại nằm ở một vị trí cao điểm nhấp nhô, lồi chồm trên đỉnh núi? Chỗ cao đó ngày nay đã bị xây kín lại bằng xi măng, bệ tượng cũng được gắn chặt vào nền gạch, nên chúng ta không thể biết địa hình bên dưới bệ tượng như thế nào (tảng đá hay gò đất) - không thể khảo sát gì sâu hơn!

Chúng tôi thử nêu một cách giải thích e có phần táo bạo: Phải chăng bức tượng không phải được mang từ núi Sam xuống mà mang từ nơi khác đến và đặt ở chính vị trí hiện nay, sau này người ta mới mang bệ tượng đặt trên núi Sam để hợp thức hóa truyền thuyết? Mặc dù tượng có niên đại xa xưa, nhưng đến thập niên 1820 mới xuất hiện ở núi Sam, giai đoạn này Thoại Ngọc Hầu đang làm Trấn thủ Vĩnh Thanh đóng tại đồn Châu Đốc, chỉ có ông với lực lượng của mình mới đủ khả năng mang bức tượng từ nơi khác



đến, cũng chỉ có ông với quyền hành của mình mới đủ khả năng “huyền thoại hóa” pho tượng.

Pho tượng được phát hiện ở đâu và nếu có di chuyển thì bằng phương thức nào, đến nay vẫn là ẩn số! Đây là vấn đề phức tạp, chúng tôi chưa dám khẳng định ý kiến của mình, chỉ xin nêu ra như một gợi mở, hy vọng câu hỏi đó sẽ sớm được làm sáng tỏ.

#### 4. Ngôi miếu đa văn hóa

Đi khai phá đồng bằng sông Cửu Long, người Việt không chỉ mang theo kho tàng văn hóa hàng ngàn năm từ cổ quán trên đường Nam tiến mà còn tiếp thu những nét đẹp văn hóa của các tộc người phương Nam. Không bỏ đi hoàn toàn văn hóa của mình và cũng không tiếp nhận hoàn toàn văn hóa của bạn, mà xử lý một cách bản lĩnh, chọn lọc và dung hòa. Từ đó, tạo thành một vùng văn hóa riêng biệt, không phải là bản sao của đất tổ mà lại thấp thoáng những nét chấm phá từ văn hóa Chăm, Khmer và Hoa.

Miếu Bà Chúa Xứ núi Sam là một bức tranh văn hóa sinh động với nhiều gam màu, bởi nơi ấy đã tập hợp một hệ thống đa dạng nhiều yếu tố văn hóa. Chúng ta hãy thử quan sát. Trước hết về diện mạo, bắt nguồn từ Ấn giáo, người Việt đã thực hiện một động thái kết hợp tín ngưỡng Mẫu của mình thông qua việc điểm xuyên khuôn mặt phái nữ cho tượng đá. Song, bà mặc áo thêu rồng phượng lông lẫy, đầu đội mào kim sa, kiểu cách ít giống thờ Mẫu Tam phủ - Tứ phủ ở miền Bắc mà lại dễ khiến ta liên tưởng đến bà Thiên Hậu trong tín ngưỡng của người Hoa hơn.

Về danh xưng, Bà Chúa Xứ vốn bắt nguồn từ Po Inư Nagar (mẹ xứ sở) trong văn hóa Chăm mà người Việt tiếp nhận và biến đổi thành Thiên Y A Na qua

lớp áo truyền thuyết do mình dựng lên. Vào Nam, vị thần này lại biến thành Bà Chúa Xứ (Chúa Xứ Thánh Mẫu) được thờ nhiều nơi ở Nam Bộ chứ không riêng gì núi Sam, mỗi làng hoặc miệt có thể có Bà Chúa Xứ riêng. Po Inư Nagar của người Chăm tiếp biến vào văn hóa Việt không chỉ dưới danh xưng Thiên Y A Na hay Bà Chúa Xứ mà còn nhiều biến thể khác như Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc, Thượng Động Cổ Hỷ...

Về kiến trúc, ngoại thất ngôi miếu mang tính thẩm mỹ cao với tổng thể là khối tháp hình chữ “quốc”. Nóc miếu là cổ lâu nhiều cấp mô phỏng hình ảnh hoa sen nở, mái lợp ngói đại ống tráng men xanh ngọc. Chánh điện được xây dựng cao rộng, thoáng sáng, trang trí hài hòa và đa dạng về phong cách nghệ thuật. “Bên cạnh những hoa văn cây, lá, chim, thú dân dã quen thuộc của Nam Bộ, nghệ thuật chạm khắc gỗ trong chánh điện miếu Bà còn thể hiện sắc sảo mô típ tứ linh, bát tiên... và đặc biệt có cả màu sắc nghệ thuật Ấn - Hồi pha lẫn Chăm và Khmer, đó là hình ảnh những vị thần khỏe mạnh giang tay chống đỡ những đầu kèo bê tông nối vào tường...” [Huỳnh Quốc Thắng 2003: 119-120]. Sự tích hợp đa văn hóa còn thể hiện qua cách bày trí thờ tự trong miếu. Bàn thờ Cô và Cậu biểu trưng yoni và linga trong Ấn giáo. Bàn thờ Hội đồng, Tiền hiền, Hậu hiền... theo mô hình đình làng người Việt ở Nam Bộ. Ngoài sân lại có miếu thờ Neak Tà trong tín ngưỡng dân gian Khmer.

Về nghi lễ, hằng năm lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam theo nghi thức truyền thống diễn ra từ ngày 23 đến 27 tháng 4 âm lịch, vẫn thể hiện sự hỗn dung văn hóa rõ rệt. Là tín ngưỡng Mẫu nhưng nghi lễ ở miếu Bà núi Sam không giống nghi lễ các Mẫu ở Bắc Bộ hay Trung Bộ, cũng



không giống nghi lễ cúng Thiên Hậu của người Hoa ở Nam Bộ. Các nghi thức trong lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam mô phỏng gần như hoàn toàn nghi lễ của đình làng Nam Bộ bao gồm: Thỉnh sắc, Túc yết, Xây chầu, Đại bội, Chánh tế, Hồi sắc... Song, trong văn tế ở lễ Vía Bà đã đề cập đến rất nhiều Mẫu và nữ thần từ các tộc người như Chúa Ngung Man Nương, Thạch Trụ Cô Nương, Nặc Tà - Á Rặc, Thiên Hậu Thánh Mẫu, Khổng Tử, Thất Vị Thánh Mẫu, Tứ Vị Thánh Nương, Nhị Vị Công Tử... kèm theo lời thỉnh mời tất cả các vị ấy “đồng lai phối hưởng” [Huỳnh Quốc Thắng 2003]. Thêm một điều đặc biệt nữa là khởi đầu cho lễ Vía Bà sẽ có nghi thức Mộc dục (tắm tượng bà). Liệu có liên quan gì đến nghi thức tắm lĩng với các loại nước quý trong nghi lễ của người Chăm ở miền Trung?

Qua những gì đã phân tích, từ nguồn gốc vị thần, diện mạo pho tượng, nội thất và ngoại thất ngôi miếu, cũng như các nghi lễ có thể thấy những yếu tố văn hóa của cả Ấn giáo lẫn tín ngưỡng dân gian của tộc người Việt, Chăm, Khmer, Hoa... tập trung trong một ngôi miếu! Hiếm có ngôi miếu nào có sự giao lưu tiếp biến văn hóa một cách mạnh mẽ và phức tạp như thế - một ngôi miếu “đa văn hóa”!

## 5. Thay lời kết

Lưu dân người Việt buổi đầu khai phá Nam Bộ đã chủ động hỗn dung văn hóa trong tín ngưỡng dân gian, bởi điều đó mang đến những giá trị quan trọng cho đời sống của họ, nhất là trong khung cảnh Nam Bộ thời điểm đó. Trước vùng đất dữ, họ đã ứng xử khéo léo đúng như ông bà xưa từng dạy “có thờ có thiêng, có kiêng có lành”. Dẫu những vị thần của các tộc người lân cận mà người Việt có thể chưa rõ lai lịch, nhưng họ vẫn tiếp nhận với ước mong “bách thần” gia hộ bình an trên bước đường “khai hoang trăm thảo”. Điều đó thể hiện bản lĩnh văn hóa linh hoạt của một cộng đồng dân cư trong ứng xử với môi trường tự nhiên và xã hội một cách hài hòa nhất có thể.

Đến ngày nay, phải chăng nhờ sự giao thoa văn hóa mà ngôi miếu và lễ hội Bà Chúa Xứ núi Sam đã thu hút nhiều người đến từ các cộng đồng khác nhau? Bởi lẽ, “thần thánh của dân tộc khác vẫn là tiêu biểu cho việc khuyến thiện trừng ác [...]. Đã đồng hóa, đã tôn kính rồi thì người bản địa và người mới đến chẳng ai mang mặc cảm tự ti hoặc tự tôn. Tất cả đều bình đẳng trước thần thánh” [Sơn Nam 1991: 35]. Người Việt ở Nam Bộ đã thắt một sợi dây hữu nghị kết nối các nền văn hóa cùng gặp nhau tại một ngôi miếu chốn biên thùy. Bước vào miếu, dù họ thuộc cộng đồng nào vẫn sẽ tìm thấy một phần trong đời sống tâm linh của mình.

### Tài liệu tham khảo

1. Liêm Châu (1999), *Kỳ tích núi Sam*, Văn nghệ Châu Đốc.
2. Nguyễn Thị Hậu & Lê Thanh Hải (2010), *Khảo cổ học bình dân Nam Bộ Việt Nam - từ thực nghiệm đến lý thuyết*, Nxb Tổng hợp TP.HCM.
3. Trịnh Bửu Hoài (2008), *Lịch sử xây dựng và phát triển miếu Bà Chúa Xứ núi Sam*, Nxb Phương Đông.
4. Sơn Nam (1991), “Đình miếu và văn hóa dân tộc”, *Tạp chí Văn hóa và đời sống*, số tháng 11/1991.
5. Huỳnh Quốc Thắng (2003), *Lễ hội dân gian của người Việt ở Nam Bộ (khía cạnh giao tiếp văn hóa dân tộc)*, Viện Văn hóa & Nxb Văn hóa Thông tin.